

Bản án số: 92/2023/DS-ST
Ngày 02-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 170/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng).

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T là Chu Toàn Thắng - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, theo Giấy ủy quyền số 3270/2022/GUQ-PLTT ký ngày 26/12/2022 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 13 Lê Văn Nhung, phường MB, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: 02 Yết Kiêu, phường MB, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày:

Ngày 11/9/2015, ông Nguyễn Thanh K ký với Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh An Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Thông tin cụ thể của thẻ tín dụng được cấp như sau:

Tên thẻ chính: Nguyễn Thanh K; Số thẻ chính: 472074-9822.

Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; hình thức: tín chấp; mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 117.837.000 đồng. Kể từ ngày 04/2022 ông K không còn thực hiện trả nợ. Tính đến ngày 02/6/2023, ông K còn phải trả cho Ngân hàng vốn, lãi là 30.178.406 đồng, trong đó vốn gốc là 19.454.501 đồng, lãi quá hạn là 10.723.905 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh K phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và ông K phải chịu lãi phát sinh từ ngày 03/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh K vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Ngày 11/9/2015 ông Nguyễn Thanh K ký với Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh An Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Đến ngày 02/6/2023 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền vốn, lãi là 30.178.406 đồng. Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Xét, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa các bên là trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ vốn, lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản tự khai ngày 20/3/2023; bảng kê tính lãi ngày 02/6/2023; Giấy ủy quyền cho ông Chu Toàn Thắng ngày 14/3/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2015; CMND ông Nguyễn Thanh K...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng dân sự – hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11/9/2015 ông K ký với Ngân hàng hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Từ khi vay đến nay ông K thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 02/6/2023 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền vốn, lãi là 30.178.406 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng sử dụng thẻ từ ngày 03/6/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Xét hợp đồng tín dụng (cấp thẻ tín dụng) được ký kết giữa ông K với Ngân hàng TMCP T, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ kèm theo gồm: Giấy đề nghị kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác hay phản tố lại đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải

chứng minh”. Do đó, Tòa án chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án.

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên ký kết trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, quá trình thực hiện hợp đồng bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, bên cho vay có kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Do vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết làm phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu ông K thanh toán vốn, lãi và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại 280, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán (30.178.406 đồng) là 1.508.000 đồng.

Với yêu cầu được chấp nhận Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 398, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với ông Nguyễn Thanh K.

- Buộc ông Nguyễn Thanh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn, lãi tính đến ngày 02/6/2023 là 30.178.406 đồng (trong đó: vốn gốc là 19.454.501 đồng, lãi là 10.723.905 đồng).

- Ông Nguyễn Thanh K còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc 19.454.501 đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 03/6/2023 cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh K phải chịu 1.508.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 700.000 đồng theo Biên lai thu số 0001492 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thúy Hoa Phan Hoàng Mai

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thúy Hoa Trần Hùng Bích

Lê Thị Hồng Thi

